

Số: 16/2020/QĐST-DS

K....., ngày 07 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ trụ sở chính: Số 25 T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình N; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

- Bị đơn: Anh Đào Năng L, sinh năm 1971 và chị Dương Thị P, sinh năm 1980; cùng địa chỉ: Tổ Đ2, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ tín dụng: Tính đến hết ngày 15/7/2020, anh L và chị P còn nợ Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền 476.233.584 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 366.638.363 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 81.725.584 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 27.869.637 đồng

2.2. Về tài sản bảo đảm cho các khoản vay gồm: Quyền sử dụng đất cùng toàn bộ tài sản gắn liền với diện tích 247,65 m² đất trên thửa đất số 204-01, tờ bản đồ số VĐ-12(303591-8-(a)) tại địa chỉ tổ Đ2, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 296947, vào sổ cấp GCN số: CH0025/VĐ do UBND quận K cấp

ngày 13/3/2012 cho anh Đào Năng L).

2.3. Về phương án, lộ trình trả nợ:

- Tháng 8/2020, anh L, chị Phương trả Ngân hàng số tiền 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu đồng*), trả vào ngày cuối cùng của tháng 8/2020; thu vào nợ gốc quá hạn.

- Tháng 9/2020 anh L, chị P trả Ngân hàng số tiền 70.000.000 (*Bảy mươi triệu đồng*), trả vào ngày cuối cùng của tháng 9/2020; thu theo thứ tự: Nợ gốc quá hạn, nợ lãi quá hạn.

- Tháng 10/2020 anh L, chị P trả Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi quá hạn còn lại tính đến hết ngày 31/10/2020, trả vào ngày cuối cùng của tháng 10/2020

- Từ tháng 11/2020, sau khi trả hết số tiền nợ quá hạn nêu trên, các bên tiếp tục thực hiện Hợp đồng tín dụng số 509/2015/HĐTDDH/SBHA ngày 31/7/2015.

3. Về xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không trả được nợ:

Trường hợp anh L, chị P vi phạm thỏa thuận nêu trên bất kỳ thời hạn nào (trả không đúng hạn hoặc không đủ số tiền đã cam kết), Ngân hàng TMCP Đ có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất cùng toàn bộ tài sản gắn liền với diện tích 247,65 m² đất trên thửa đất số 204-01, tờ bản đồ số VĐ-12(303591-8-(a)) tại địa chỉ tổ Đ2, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 296947, vào sổ cấp GCN số: CH0025/VĐ do UBND quận K cấp ngày 13/3/2012 cho anh Đào Năng L) để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Tài sản thế chấp đã được Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 27-7-2020.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không thu đủ nợ thì anh Lập, chị Phương tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến khi tất toán xong khoản nợ, nếu còn thừa thì trả lại cho bên thế chấp.

3. Về án phí:

- Anh Đào Năng L, chị Dương Thị P nộp toàn bộ án phí hòa giải thành là 11.524.500 đồng (*Mười một triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm đồng*);

- Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0007693 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Văn Tỉnh